

Số: 344/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57 và 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Phước S, sinh năm 1969;

Địa chỉ: đường T1, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: đường T1, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01/97 do Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 3 năm 1997 cho ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Như H, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà H là hợp pháp.

[2] Tại đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn ngày 08 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Như H trình bày: Trong quá trình chung sống, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng luôn căng thẳng, ảnh hưởng đến tinh thần, cuộc sống và công việc hiện tại của cả hai bên. Nay, ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu

Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Như H có 01 con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1996, giới tính: Nam. Do con chung đã đủ tuổi thành niên, không thuộc trường hợp bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Như H tự khai không có. Về lệ phí: Ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Như H thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021.

[4] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Như H.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01/97 do Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 3 năm 1997 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Như H có 01 con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1996, giới tính: Nam. Do con chung đã đủ tuổi thành niên, không thuộc trường hợp bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình nên Tòa án không giải quyết về con chung.

1.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Như H tự khai không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Như H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn

Thị Như H về việc mỗi người chịu ½ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Như H đã nộp đủ lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005124 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Hữu Thái